

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2023/HS-ST

Ngày 24 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thọ

Bà Trần Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc L; **Giới tính:** Nam; **Tên gọi khác:** Không;
Sinh năm 1982; tại tỉnh D;

Nơi thường trú: Số 13, ngõ 615, đường C, tổ 16, phường G, quận L, thành phố H

Nơi ở hiện tại: Số 10/615/3, đường C, tổ 16, phường G, quận L, thành phố H

Quốc tịch: Việt Nam. **Dân tộc:** Kinh. **Tôn giáo:** Không;

Nghề nghiệp: Lái xe. **Trình độ học vấn:** 12/12

Họ và tên bố: Nguyễn Ngọc C, **sinh năm:** 1953

Họ và tên mẹ: Phạm Thị T, **sinh năm:** 1957

Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Vợ 1: Nguyễn Thị Hương S, **sinh năm:** 1986 (đã ly hôn)

Vợ 2: Nguyễn Kiều D, **sinh năm:** 1991 (đã ly hôn)

Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/4/2013 có Hành vi giữ người trái pháp luật. Công an quận L, thành phố H đã ra Quyết định xử phạt Hành chính đối với Nguyễn Ngọc L bằng

hình thức phạt tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ngày 28/01/2015 bị Công an quận B, thành phố H ra Quyết định xử phạt Hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) về Hành vi Cố ý gây tổn hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

2. Họ và tên: Bùi Thị Kim L1; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1991; tại tỉnh N;

Nơi thường trú: Tổ 7, phường T, quận L, thành phố H;

Nơi ở hiện tại: Số 08, tổ 12, phường T, quận L, thành phố H.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 12/12

Họ và tên bố: Bùi Văn Ng, sinh năm: 1965

Họ và tên mẹ: Phan Thị L, sinh năm: 1967

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1986 (đã ly hôn)

Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc L: Ông Hoàng Đức Th – Luật sư Văn phòng Luật sư A và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định

* Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị Kim L1: Bà Nguyễn Thị S – Luật sư Văn phòng Luật sư M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định

* Người làm chứng:

- Anh Trần Bá T, sinh năm 1984

Nơi thường trú: 27/368 đường T, phường X, TP Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Ông Nguyễn Đăng Th, sinh năm 1969

Nơi thường trú: Xóm 6, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo L, bị cáo L1, luật sư Th, luật sư S)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 45 phút ngày 31 tháng 5 năm 2023, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định và Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam làm nhiệm vụ tại khu vực sân Siêu thị G thuộc phường L, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định phát hiện 01 xe ô tô

04 chỗ màu đỏ, BKS 30F - 611.48 đang đỗ có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến Hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện trong xe ô tô có 02 người gồm 01 nam và 01 nữ; người nam giới đang ngồi ở ghế lái xe khai tên là Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1982, Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú (ĐKHKT): Số 13 ngõ 615 đường C, phường G, quận L, thành phố H; người nữ giới đang ngồi ở ghế phụ cạnh ghế lái khai tên là Bùi Thị Kim L1, sinh năm 1991, Nơi ĐKHKT: Tổ 07, phường T, quận L, thành phố H. Kiểm tra, phát hiện, thu giữ trên ghế phụ phía trước ở sau lưng của Bùi Thị Kim L1: 01 (một) hộp bìa cát tông màu đen hình chữ nhật, có kích thước khoảng (7,5 x 8 x 10)cm được quấn bên ngoài bằng băng dính màu trắng, bên trong hộp có: 01 (một) lớp nilông màu trắng, bên trong lớp nilông này có chứa: 01 (một) túi nilông màu trắng, có kích thước khoảng (10 x 6,5)cm, bên trong túi có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu là A; 01 (một) túi nilông màu trắng, bên trong có chứa 02 (hai) túi nilông đều màu trắng, đều có kích thước khoảng (09 x 5,5)cm, bên trong mỗi túi đều có chứa 100 (một trăm) viên nén hình tròn màu xanh, trên bề mặt mỗi viên đều có một mặt in chữ L và V lồng vào nhau, quá trình niêm phong 02 túi nilông này được ký hiệu lần lượt là 1 và 2 rồi cùng được niêm phong với nhau ký hiệu là A1. L và L1 đều khai nhận đó là 200 (hai trăm) viên thuốc lắc và khoảng 50 gam ketamine, L và L1 mang về giao cho một người ở thành phố Nam Định để nhận tiền công. Tổ công tác đã niêm phong toàn bộ vật chứng vừa thu giữ nêu trên theo quy định ký hiệu là A2. Ngoài ra, còn tạm giữ của L1: 01 (một) điện thoại di động đã cũ; Tạm giữ của L: 03 (ba) điện thoại di động đã cũ, 03 (ba) thẻ ATM, 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc L, 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô BKS: 30F - 611.48 và 01 (một) xe ô tô đã cũ BKS: 30F - 611.48, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc L; Sau đó tổ công tác đã đưa L và L1 và mời người chứng kiến về trụ sở Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 7-12).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc L không phát hiện, thu giữ gì.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị Kim L1 tạm giữ 01 căn cước công dân mang tên Bùi Thị Kim L1.

Tại bản kết luận giám định số 809/KL-KTHS ngày 02/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nilông màu trắng kích thước khoảng (10 x 6,5)cm, được niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu A: 49,962 gam.

- Mẫu gồm 200 (hai trăm) viên nén hình tròn màu xanh, trên bề mặt mỗi viên đều có một mặt in chữ “LV” lồng vào nhau, được niêm phong ký hiệu A1

gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu A: 66,350 gam.

** Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục các chất ma túy, STT: 40, Danh mục: III, Nghị định số 57/2022/NĐ-Cp ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

** MDMA là chất ma túy thuộc Danh mục các chất ma túy, STT: 11, Danh mục: III, Nghị định số 57/2022/NĐ-Cp ngày 25/8/2022 của Chính phủ. (BL 22).*

Cơ quan điều tra tiến Hành lấy và trưng cầu mẫu nước tiểu của Nguyễn Ngọc L và Bùi Thị Kim L1. Tại bản kết luận giám định số 810/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Có tìm thấy thành phần các chất gồm: MDMA, Dehydronorketamine và Ketamine trong 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T01 (Nguyễn Ngọc L) gửi giám định.

- Có tìm thấy thành phần các chất gồm: MDMA, Norketamine, Dehydronorketamine và Ketamine trong 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T02 (Bùi Thị Kim L1) gửi giám định (BL 31).

Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc L và Bùi Thị Kim L1 khai nhận Hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 28/5/2023 Nguyễn Ngọc L được người phụ nữ tên U (L không biết họ tên, địa chỉ số điện thoại của U) liên hệ qua ứng dụng Telegram bảo L vài ngày tới sẽ có người chuyển ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc và ketamine cho L để L mang về giao cho một người ở thành phố P, xong việc U sẽ trả công cho L, L đồng ý.

Đến trưa ngày 31/5/2023 khi L đang ở huyện Ba Vì, thành phố H chơi cùng người yêu là Bùi Thị Kim L1 thì U gọi qua ứng dụng Telegram dặn L khi nào về thành phố H đến ngõ 219 Nguyễn Ngọc V, quận C, thành phố H rồi gọi vào số thuê bao 0348430308 để nhận ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc mang về giao cho một người ở khu vực Siêu thị G thành phố Nam Định, L đồng ý. Đến chiều cùng ngày L lái xe ô tô BKS 30F – 611.48 chở L1 và con gái L1 từ Ba Vì về thành phố H, L rủ L1 đi cùng về thành phố P và thành phố Nam Định giao ma túy, L1 đồng ý và bảo L chở L1 về nhà chồng cũ của L1 ở quận L, thành phố H để L1 gửi con gái cho bố mẹ chồng cũ rồi L1 sẽ đi cùng L. Sau đó, mẹ con L1 ngủ trên xe, L lái xe về ngõ 219 Nguyễn Ngọc V, quận C, thành phố H, L liên hệ vào số thuê bao 0348430308 thì có một người phụ nữ nghe máy và đến gặp L (L không quen, không biết lai lịch địa chỉ của người phụ nữ này). Người phụ nữ giao cho L:

- 01 (một) hộp cattong màu đen L biết bên trong đựng ma túy thuốc lắc.

Sau đó, L tiếp tục lái xe đến đường C, quận L, thành phố H. Lúc này, có người nam thanh niên L không quen biết gọi điện hẹn ra gặp L và đưa cho L:

- 03 (ba) hộp hình chữ nhật được đựng trong 03 túi ni lông màu trắng (L không biết là ma túy loại gì, số lượng cụ thể bao nhiêu) và 01 (một) túi ni lông màu trắng L biết bên trong đựng ma túy Ketamine.

L nhận toàn bộ số ma túy trên rồi để trên ghế phụ lái xe ô tô rồi chờ L1 đi gửi con. Sau đó, U gọi qua ứng dụng Telegram dặn L giao số ma túy gồm 200 viên ma túy thuốc lắc trong hộp cát tông màu đen và túi ni lông màu trắng đựng 50 gam Ketamine cho một người ở thành phố Nam Định, số ma túy còn lại trong 03 hộp hình chữ nhật đựng trong 03 túi ni lông giao cho người phụ nữ tên M ở thành phố P, khi nào xong việc U sẽ trả công cho L 5.000.000đ (năm triệu đồng). L đồng ý, U gửi cho L số điện thoại 0901734014 của M ở thành phố P. Sau khi L1 gửi con gái xong, L chờ L1 về nh L ở đường C, phường G, quận L, Thành phố H. Khi vào trong nh không có ai, L1 đi vào phòng ngủ còn L mang toàn bộ số ma túy trên vào nh rồi đặt lên mặt bàn uống nước ở phòng khách. L lấy túi ni lông đựng 50 gam ketamine bỏ vào trong hộp cát tông màu đen đựng 200 viên thuốc lắc rồi lấy băng dính màu trắng quấn lại. L vào phòng gọi L1 dậy để đi giao ma túy. Khi đi ra khỏi nh thì L xách toàn bộ ma túy trên, trước khi lên xe ô tô L đưa toàn bộ số ma túy cho L1 xách để L lái xe. L1 nhận 03 túi ma túy mang lên xe rồi đặt lên sàn xe ghế phụ phía trước L1 ngồi. Trên đường về thành phố P, L gọi điện vào số thuê bao 0901734014 thì có người phụ nữ nghe máy, L báo người này ra nhận đồ của U gửi. Sau đó, có 01 người phụ nữ đeo khẩu trang đi xe đạp điện ra nhận ma túy, L bảo L1 xuống xe và đưa cho người đó 03 hộp chữ nhật (bên trong là ma túy loại gì, số lượng bao nhiêu L và L1 đều không biết). Sau đó, L và L1 tiếp tục đi về thành phố Nam Định. Khi về gần đến Siêu thị G, phường L, thành phố Nam Định, L bảo L1 bỏ hộp ma túy trong cốp xe ra để chuẩn bị giao cho khách. L1 bỏ hộp ma túy ở trong cốp để đồ ra để lên bệ tỳ tay giữa vị trí L và L1 đang ngồi. Thấy vậy, L cầm hộp ma túy bỏ lên trên ghế sau lưng của L1. Khi L1 và L về đến Siêu thị G thành phố Nam Định, L đỗ xe trong bãi đỗ xe Siêu thị G để đợi giao hộp ma túy nhưng chưa kịp giao cho người nhận ma túy ở thành phố Nam Định để nhận 5.000.000đ tiền công thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã tiến Hành tra cứu thông tin của hai số thuê bao 0348430308

và 0901734014 kết quả xác định:

- Số thuê bao 0348430308 có thông tin người đăng ký là Ngô Thị D, sinh ngày 02/11/1994 trú tại: Đội 1, xã Th, huyện X, tỉnh Nam Định.

- Số thuê bao 0901734014 có thông tin người đăng ký là Phạm Ngọc H, sinh ngày 02/5/1992 trú tại: Thôn 3, xã D, thành phố Q, tỉnh Q.

Cơ quan điều tra đã tiến Hành xác minh tại Công an xã Th, huyện X, tỉnh Nam Định, kết quả xác định: Người có họ và tên Ngô Thị D là công dân của địa

phương đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Đội 1, xã Th, huyện X, tỉnh Nam Định nhưng hiện tại chị D không có mặt tại địa phương, chị D đã đi xuất khẩu lao động tại nước Malaysia từ năm 2022 đến nay chưa về nước.

Cơ quan điều tra đã uỷ thác cho Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Q và Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh B tiến Hành xác minh ghi lời khai đối với Phạm Ngọc H, sinh ngày 02/5/1992 trú tại: Thôn 3, xã D, thành phố Q, tỉnh Q; Nơi ở hiện tại: Khu phố 1, phường T, thành phố D, tỉnh B kết quả: Phạm Ngọc H khai không sử dụng số thuê bao 0901734014, từ trước đến nay H không cho ai thuê, mượn CMTND/CCCD để đăng ký số thuê bao trên. H không quen biết người phụ nữ nào tên M ở quận L, thành phố P, không quen biết ai tên U và cũng không quen biết ai tên Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1982, trú tại tổ 7 phường G, quận L, thành phố H. Bản thân H không biết và không liên quan gì đến Hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy của U, M và L.

Đối với việc L và L1 khai nhận vận chuyển ma túy cùng ngày 31/5/2023 từ H về thành phố P để giao cho người phụ nữ tên M, do L và L1 không biết cụ thể số lượng ma túy là bao nhiêu, L và L1 cũng không mở kiểm tra, không biết loại ma túy gì nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người phụ nữ tên U là người thuê L vận chuyển ma túy ở thành phố H, người thanh niên giao ma túy cho L ở thành phố H và người phụ nữ nhận ma túy tên M ở thành phố P và người nhận ma túy tại thành phố Nam Định theo lời L khai. Do chưa xác định được thông tin địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý.

* Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKS-P1 ngày 20/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố Nguyễn Ngọc L và Bùi Thị Kim L1 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm h Khoản 3 Điều 250 BLHS.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Ngọc L và Bùi Thị Kim L1 đã thành khẩn khai nhận về Hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên, các bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm h Khoản 3, Khoản 5 Điều 250; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, tU bố bị cáo Nguyễn Ngọc L và Bùi Thị Kim L1 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 18 đến 19 năm tù, phạt bổ sung 05 triệu đồng, xử phạt Bùi Thị Kim L1 từ 15 đến 16 năm tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ; tịch thu sung quỹ NH nước 01 xe ô tô cùng đăng ký xe và 02 điện thoại di động (01 Iphone, 01 Samsung màu đen) mà bị cáo L sử dụng vào việc vận chuyển trái phép chất ma túy; trả lại bị cáo L 01 điện thoại Samsung màu xanh đen, 01 Giấy phép lái xe, 01 căn cước công

dân, 03 thẻ ATM; trả lại cho bị cáo L1 01 (một) điện thoại di động, 01 (một) thẻ căn cước công dân.

* Luật sư bào chữa cho các bị cáo có quan điểm: Nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo xuống mức thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

Ngoài ra Luật sư Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe ô tô cho bị cáo L, vì mẹ bị cáo vay tiền để mua cho bị cáo làm phương tiện kiếm sống. Luật sư S đề nghị áp dụng thêm điểm t Khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ chứng minh Hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 31/5/2023; biên bản thu giữ vật chứng ngày 31/5/2023; bản kết luận giám định số 809/GĐKTHS ngày 02/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án đã được thu thập có trong hồ sơ. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 31/05/2023 Nguyễn Ngọc L có Hành vi vận chuyển trái phép 66,350 gam MDMA và 49,962 gam Ketamine từ thành phố H về tỉnh Nam Định, mục đích vận chuyển thuê ma túy của L để lấy tiền công 5.000.000đ (năm triệu đồng). Bùi Thị Kim L1 biết L vận chuyển trái phép chất ma túy và tham gia vận chuyển ma túy cùng với Nguyễn Ngọc L. Khi cả hai về đến khu vực Siêu thị G thuộc phường L, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, chưa kịp giao ma túy cho khách thì bị phát hiện bắt quả tang. Theo quy định tại Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015 thì: 66,350 gam MDMA và 49,962 gam Ketamine có tổng tỷ lệ là 83,004%

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Bùi Thị Kim L1 đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều h Khoản 3

Điều 250 BLHS. Như vậy quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ và đúng pháp luật

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của Hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý của NH nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ham lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, vì vậy cần xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm, bị cáo L là người trực tiếp nhận ma túy, đóng gói và vận chuyển ma túy từ H về Nam Định lấy tiền công 5.000.000 đồng nên giữ vai trò chính; bị cáo L1 tham gia vận chuyển ma túy giúp sức cho Nguyễn Ngọc L, giữ vai trò đồng phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Không có căn cứ chấp nhận quan điểm của Luật sư S về việc áp dụng thêm điểm t Khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo L1.

[4] Đường lối xử lý Hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của Hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần ấn định cho các bị cáo mức hình phạt trong khung đã truy tố và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài như Viện kiểm sát đề xuất mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo L vận chuyển ma túy số lượng lớn với mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L1.

[6] Xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ trong 01 (một) túi niêm phong số 809/KL-KTHS, (A+A1), của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định; 01 (một) túi niêm phong mã số NS2 2124093 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định

Đối với 01 xe ô tô màu đỏ đã cũ nhãn hiệu TOYOTA, số loại WIGO có BKS: 30F- 611.48, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 30F- 611.48 mang tên Nguyễn Ngọc L; 02 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Ngọc L (01 Iphone, 01 Samsung màu đen) là những công cụ, phương tiện mà bị cáo L sử dụng vào việc vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung quỹ NH nước.

Đối với 01 điện thoại Samsung màu xanh đen, 01 Giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân, 03 thẻ ATM thu giữ của bị cáo L; 01 điện thoại di động, 01 (một) thẻ căn cước công dân thu giữ của bị cáo L1 không liên quan đến Hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm h Khoản 3, Khoản 5 Điều 250; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tước bỏ các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Bùi Thị Kim L1 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

Hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L: Phạt tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ NH nước.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim L1 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong số 809/KL-KTHS, (A+A1); 01 (một) túi niêm phong mã số NS2 2124093 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định

Tịch thu sung quỹ NH nước 01 (một) xe ô tô màu đỏ đã cũ nhãn hiệu TOYOTA, số loại WIGO có BKS: 30F- 611.48 kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 30F- 611.48 mang tên Nguyễn Ngọc L và 02 điện thoại di động của Nguyễn Ngọc L (01 Iphone, 01 Samsung màu đen).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh đen), 01 (một) giấy phép lái xe Số/No: 010094000338 mang tên Nguyễn Ngọc L; 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc L; 03 (ba) thẻ ATM mang tên Nguyễn Ngọc L.

Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Kim L1 01 (một) điện thoại di động, 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Thị Kim L1.

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/10/2023 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục Thi Hành án dân sự tỉnh Nam Định)

3. Án phí:

Bị cáo Nguyễn Ngọc L và Bùi Thị Kim L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc L và Bùi Thị Kim L1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án.

Trường hợp bản án, được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại H;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Đại An;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng